

HỢP TÁC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRẦN DẦU TRONG KHU VỰC ASEAN

Phạm Thị Gấm

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Email: ptgam2010@gmail.com

Tóm tắt

Sự cố tràn dầu thường ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, hệ sinh thái biển không chỉ trong phạm vi vùng biển của một quốc gia. Để ứng phó hiệu quả sự cố tràn dầu trên biển, sự phối hợp chặt chẽ của các quốc gia trong khu vực nhằm tranh thủ tối đa sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nước và các tổ chức quốc tế có vai trò rất quan trọng. Bài báo đánh giá việc thực thi cơ chế hợp tác trong chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN); đề xuất các giải pháp để ASEAN nâng cao hiệu quả hợp tác ứng phó sự cố tràn dầu với các nước trong khu vực.

Từ khóa: Ứng phó sự cố tràn dầu, biển Đông, ASEAN.

1. Giới thiệu chung

Với diện tích khoảng 3.500.000km², Biển Đông có lợi thế phát triển kinh tế, song cũng có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu rất cao do ½ số lượng tàu thuyền thương mại trên thế giới đi qua khu vực này; trong đó, riêng eo biển Malacca thông thương khoảng 25% lượng hàng hóa thương mại của thế giới. Nhiều sự cố tràn dầu đã xảy ra trong khu vực gây thiệt hại nghiêm trọng, như tàu SOLAR 1 chở khoảng 2.000 tấn dầu bị chìm ở eo biển Guimaras của Philippines ngày 11/8/2006 gây ô nhiễm 125km bờ biển và 500ha rừng ngập mặn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành thủy sản, du lịch và nuôi trồng rong biển [1].

Thực tế cho thấy không một quốc gia nào có thể giải quyết hiệu quả sự cố tràn dầu mà không hợp tác với quốc gia khác do sự lan truyền dầu tràn nhanh chóng trên mặt biển và tác động nguy hại đến môi trường, hệ sinh thái biển không chỉ trong phạm vi vùng biển của một quốc gia.

2. Hợp tác, chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu trong khu vực ASEAN

Ngày 28/11/2014, các quốc gia thành viên của ASEAN đã ký Bản ghi nhớ (MOU) về cơ chế hợp tác chung về chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, với mục tiêu là thúc đẩy cơ chế hợp tác khu vực để tăng cường năng lực và khả năng chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu [2]. Bản ghi nhớ này quy định các nội dung hợp tác của các quốc gia ASEAN để tạo điều kiện thuận lợi nhằm thực thi các quy định và công ước của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) về chuẩn bị, ngăn ngừa và kiểm soát sự cố tràn dầu. Trong đó, điểm then chốt của MOU là xây dựng Kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu trong khu vực ASEAN nhằm tăng cường sự phối hợp ứng phó sự cố tràn dầu trong trường hợp sự cố có ảnh hưởng hoặc có

khả năng ảnh hưởng đến môi trường biển của một hoặc nhiều quốc gia thành viên; hoặc vượt quá khả năng ứng phó của bất cứ quốc gia thành viên nào.

Ngoài kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu, các hoạt động khác được quy định trong các hoạt động hợp tác của các thành viên ASEAN như: xây dựng các chiến lược và các chương trình hành động để đẩy mạnh khả năng và năng lực của các thành viên ASEAN; chia sẻ thông tin để tăng cường mức độ chuẩn bị đối với sự cố tràn dầu và thúc đẩy các hoạt động ứng phó thực sự; hợp tác thực hiện hoặc chia sẻ kết quả nghiên cứu về các mặt khoa học và kỹ thuật để chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu; thúc đẩy quan hệ đối tác với các bên có liên quan. Ngoài ra, các quốc gia thành viên ASEAN phải chỉ định đầu mỗi quốc gia để tạo điều kiện thực thi Bản ghi nhớ này. Nhóm công tác về hàng hải của ASEAN được phân công phối hợp với các đầu mối quốc gia chịu trách nhiệm thực thi Bản ghi nhớ này.

Các quốc gia ASEAN đã ký kết Thỏa thuận chung để giải quyết vấn đề ô nhiễm biển do tràn dầu, tuy nhiên việc thực hiện vẫn còn nhiều hạn chế.

Thứ nhất, có một số công ước quốc tế nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, ứng phó và bồi thường ô nhiễm môi trường phát sinh từ sự cố tràn dầu như: Công ước quốc tế về hợp tác, chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu (OPRC), Công ước quốc tế về ngăn chặn ô nhiễm môi trường từ tàu (MARPOL 73/78), Công ước và Nghị định thư về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại ô nhiễm dầu (CLC 92), Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại do ô nhiễm dầu nhiên liệu (BUNKER), Công ước và Nghị định thư quốc tế về thiết lập Quỹ quốc tế về bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu (Công ước FUND). Hầu hết các quốc gia ASEAN là thành viên của các công ước quốc tế này, tuy

Bảng 1. Quốc gia ASEAN tham gia công ước quốc tế liên quan đến sự cố tràn dầu [3]

Quốc gia	MARPOL 73/78 (Annex I/II)	MARPOL 73/78 (Annex III)	MARPOL 73/78 (Annex IV)	MARPOL 73/78 (Annex V)	MARPOL 73/78 (Annex VI)	CLC Protocol 92	FUND Protocol 92	BUNKER Convention	OPRC Convention 90
Brunei Darussalam	x					x	x		
Campuchia	x	x	x	x		x	x		
Indonesia	x	x	x	x	x	x		x	
Malaysia	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Myanmar	x	x	x	x		x			
Lào									
Philippines	x	x	x	x		x	x		x
Singapore	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thái Lan	x								x
Việt Nam	x	x	x	x	x	x		x	

hiện vẫn còn một số quốc gia chưa thông qua, đặc biệt là OPRC. OPRC là khung khổ pháp lý toàn cầu quan trọng nhất về hợp tác, chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, tuy nhiên, chỉ có 4 trên 10 quốc gia ASEAN là thành viên của công ước này. Điều này hạn chế việc thực thi công ước này trong khu vực ASEAN trong việc hợp tác, chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu như là thành viên của công ước ở mức độ toàn cầu nói chung và ở cấp độ khu vực nói riêng.

Thứ hai, ASEAN đã thông qua Bản ghi nhớ về cơ chế hợp tác trong chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, song các hoạt động hợp tác vẫn chưa được thực hiện như: Kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu khu vực ASEAN, các chiến lược và chương trình hành động quốc gia để thúc đẩy năng lực và khả năng của các quốc gia thành viên, cơ chế chia sẻ thông tin... Đặc biệt, kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu khu vực ASEAN vẫn chưa được xây dựng và thông qua, trong khi, việc ứng phó với sự cố tràn dầu rất phức tạp, cần sự tham gia của cơ quan/đơn vị của một hay nhiều quốc gia thành viên ASEAN. Do đó, những hạn chế này gây khó khăn cho việc ứng phó sự cố tràn dầu khi xảy ra sự cố trong khu vực ASEAN.

Thứ ba, Trung Quốc là một trong những quốc gia có quyền tài phán ở Biển Đông, được xác định theo Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển 1982. Tuy nhiên, đến nay, ASEAN và Trung Quốc mới chỉ thông qua Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông, được thông qua bởi các Bộ trưởng Bộ Ngoại giao của các quốc gia ASEAN và Trung Quốc tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 8 của ASEAN ở Phnom Penh vào ngày 4/11/2002. Tuyên bố này đề cập đến toàn diện các vấn đề trong đó bao gồm cả việc bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, cho đến nay hai bên vẫn chưa có hoạt động nào để thực hiện nội dung này.

3. Đề xuất một số giải pháp trong hợp tác ứng phó sự cố tràn dầu trong khu vực ASEAN

Các quốc gia thành viên ASEAN nên tham gia các điều ước quốc tế chính liên quan đến ứng phó sự cố tràn dầu như MARPOL 73/78, Nghị định thư CLC 92, Nghị định thư FUND, Công ước BUNKER... đặc biệt là OPRC. Việc tham gia OPRC của các thành viên ASEAN sẽ tạo ra nền tảng về khả năng ứng phó sự cố tràn dầu ở cả cấp độ quốc tế và khu vực. Các quốc gia ASEAN có cơ hội để tham gia hệ thống thông tin toàn cầu về tràn dầu và trao đổi thông tin liên quan đến tràn dầu để sẵn sàng ứng phó kịp thời sự cố tràn dầu và giảm đến mức thấp nhất thiệt hại phát sinh từ sự cố tràn dầu. Đây cũng là cơ hội để trao đổi kinh nghiệm, khoa học kỹ thuật liên quan đến ứng phó sự cố tràn dầu với các khu vực khác để giải quyết vấn đề này trong khu vực ASEAN.

Các hoạt động cụ thể trên cơ sở MOU của ASEAN nên sớm được thông qua để thực thi có hiệu quả MOU này. Phát triển các khoá đào tạo hoặc diễn tập để ứng phó và kiểm soát sự cố tràn dầu trong khu vực nên được thực hiện thường xuyên để phục vụ trong tình huống thực sự trong thực tế. Đặc biệt là Kế hoạch Khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu phải được xây dựng và thông qua sớm để chi tiết quy trình ứng phó sự cố tràn dầu, phân rõ vai trò của các lực lượng của mỗi quốc gia trong ứng phó sự cố.

ASEAN nên tăng cường hợp tác với Trung Quốc trong chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu để ngăn chặn tác động có hại của ô nhiễm dầu trong vùng biển của Trung Quốc đến vùng biển của các quốc gia ASEAN để bảo vệ môi trường Biển Đông.

4. Kết luận

Mỗi quốc gia phải chủ động chuẩn bị ứng phó sự cố tràn dầu và tăng cường hợp tác với các quốc gia khác để giải quyết vấn đề này cả ở cấp độ khu vực và quốc tế. Các quốc gia thành viên ASEAN cần tham gia đầy đủ các điều ước quốc tế chính liên quan đến ứng phó sự cố tràn dầu như: MARPOL 73/78, Nghị định thư CLC 92, Nghị định thư FUND, Công ước BUNKER... đặc biệt là OPRC.

Việt Nam cần sớm tham gia OPRC nhằm nâng cao khả năng ứng phó sự cố tràn dầu ở cả cấp độ quốc tế và khu vực. Đây là cơ hội để Việt Nam tham gia hệ thống thông tin toàn cầu về tràn dầu và trao đổi thông tin liên quan đến tràn dầu để sẵn sàng ứng phó kịp thời và giảm đến mức thấp nhất thiệt hại phát sinh từ sự cố tràn dầu; đồng thời, đây cũng là cơ hội để trao đổi kinh nghiệm, khoa học kỹ thuật liên quan đến ứng phó sự cố tràn dầu với các quốc gia và khu vực khác.

Các quốc gia ASEAN cần khẩn trương thực thi Bản ghi nhớ về cơ chế hợp tác chung trong chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, từ đó xây dựng và thông qua kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu để phân định rõ vai trò của các lực lượng của mỗi quốc gia trong ứng phó sự cố.

Tài liệu tham khảo

1. The International Tanker Owners Pollution Federation Limited (ITOPF). *Natuna sea*. www.itopf.com. 2000.
2. ASEAN. *Memorandum of understanding (MOU) on ASEAN cooperation mechanism for joint oil spill preparedness and response*. 2014.
3. International Maritime Organization (IMO). www.imo.org.

Oil spill response co-operation in ASEAN

Pham Thi Gam

Vietnam Administration of Seas and Islands

Email: ptgam2010@gmail.com

Summary

Oil spill incident usually causes a great negative effect to the marine environment and biodiversity not only in the marine area of one country but also the other countries. So, to effectively respond to oil spills at sea, the close co-operation among countries at regional level to make the most of the assistance and support of other countries and international organisations plays an important role. This paper aims at providing an overview of how ASEAN addresses the oil spill problem; their achievements and limitations in oil spill preparedness and response; and based on these, some solutions are recommended.

Key words: *Oil spill response, ASEAN, East Sea.*